TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HSST.
Ngày: 18/02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và ông Nguyễn Xuân Khải

Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M là điểm cầu trung tâm và phòng xét xử trực tuyến thuộc trại tạm giam công an tỉnh H là điểm cầu thành phần mở phiên toà công khai sơ thẩm, xét xử theo hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/ QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1- Vũ Hữu H- Sinh năm: 1968 tại H; Nơi thường trú: Thôn Ấp 12, Xã B, huyện Ân Thi, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Ph, huyện Â, tỉnh H; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Vũ Hữu T; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C - Vợ: Đinh Thị Ng - sinh năm 1971; Có 4 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án: - Ngày 18/9/1996, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 08 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2000.

- Ngày 28/6/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phí ngày 14/7/2010.

- Ngày 21/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án số 09/2005/HSST ngày 28/6/2005. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án là 05 năm tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/02/2010, án phí ngày 13/6/2011.

- Ngày 26/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Năm 1993, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thi xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 07/5/2012 Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh H, Quyết định áp dụng đưa vào cơ sở chữa bệnh, giáo dục bắt buộc thời hạn 12 tháng.

- Năm 2014 Công an huyện Ân Thi, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2024, tạm giam từ ngày 25/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

2- Nguyễn Văn D - Sinh năm 1982 tại H; Nơi thường trú: Thôn Bối Khê, Xã B, huyện Ân Thi, tỉnh H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Ph; Họ và tên mẹ: Lê Thị V; Vợ: Vũ Thị L- Sinh năm 1983, Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 03/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2019. Chấp hành xong án phí vào tháng 02/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2024, tạm giam từ ngày 25/10/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

*** Người bị hại:** Chị Cao Thị Gi – Sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thị xã M, tỉnh H.

*** Người làm chứng**:

1- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1940

Địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện Â, tỉnh H

2-Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn Bối Kh, Xã B, huyện Â, tỉnh H

3-Anh Đặng Đình D, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện Â, tỉnh H

(Tại phiên toà bị hại và những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hữu Hvà Nguyễn Văn D đều là đối tượng nghiện chất ma túy.Tối ngày 21/10/2024 D đến nhà Hchơi, đến khoảng 01 giờ ngày 22/10/2024 Hrủ D đi trộm cắp tài sản, D đồng ý. Hdùng chiếc xe đạp điện không lắp biển số của bà Nguyễn

Thị Cự (là mẹ đẻ của Huy) chở D đi sang xã Hưng Long. Đến khoảng 01 giờ 15 phút, khi đi qua nhà chị Cao Thị Giang ở Thôn Đ, xã H, thị xã M, Hvà D quan sát thấy nhà chị Giang chưa lắp cổng nên Hdừng lại rồi bảo D đứng ngoài đường cảnh giới, còn Hđi vào kho chứa đồ nhà chị Giang phát hiện chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast, loại EVO 200 biển số 89AA-245.66, dựng ở đó nhưng không khóa cổ, khóa điện nên Hdắt chiếc xe ra chỗ D đứng chờ rồi nhặt sợi dây thừng ở cổng nhà chị Giang buộc một đầu dây thừng vào khung sắt sau xe đạp điện, đầu dây thừng còn lại Hbuộc vào cổ xe máy điện Vinfast. Sau đó H bảo D ngồi lên xe máy điện, còn Hđiều khiển xe đạp điện kéo xe máy điện đi về nhà Huy. Khi đi đến cánh đồng Thôn L, xã Ph, huyện Â, H tháo dây thừng quăng xuống ruộng, rồi đi về nhà Huy, sau đó D dắt xe máy điện dựng vào lán nhà bà Cự để rồi vào nhà Hngủ. Đến sáng ngày 22/10/2024 D đi về nhà.

Ngày 22/10/2024, chị Cao Thị Giang có đơn trình báo Công an xã Hưng Long. Cùng ngày Hvà D đến Công an xã Hưng Long đầu thú. Htự nguyện giao nộp chiếc xe máy điện Vinfast, loại EVO 200 biển số 89AA-245.66.

Ngày 22/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn D ở thôn Bối Khê, Xã B, huyện Ân Thi và chỗ ở của Vũ Hữu Hở Thôn L, xã Ph, huyện Â. Kết quả không thu giữ được đồ vật gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành trích sao 02 file dữ liệu camera tại gia đình bà Bùi Thị Luyến sinh năm 1973 ở Thôn Đ, xã H, thị xã M ghi lại hình ảnh Hđiều khiển xe đạp điện kéo theo D ngồi trên xe máy điện đi về hướng huyện Ân Thi (đã niêm phong ghi ký hiệu A2) và tiến hành truy tìm sợi dây thừng Hkhai ném xuống ruộng nhưng không quản lý được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 65/KL- HĐ ngày 24/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã M kết luận: Giá trị chiếc xe máy điện biển số 89AA-245.66 là 23.300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 352/KL-KTHS(KTS) ngày 20/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 file video gửi giám định.

Ngày 25/10/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Giang chiếc xe máy điện. Chị Giang nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì. Còn chiếc xe đạp điện Hvà D sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Cự. Việc Hlấy chiếc xe để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì bà Cự không biết nên Cơ quan điều tra không quản lý.

Quá trình điều tra Hvà D còn khai nhận ngày 21/10/2024, Hvà D sử dụng trái phép chất ma túy một mình tại nhà riêng, ngoài lời khai của các bị cáo không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSMH ngày 16/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Vũ Hữu Hvề tội Trộm cắp tài sản theo qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Hkhai nhận do bị cáo D rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản. Bị cáo D khẳng định bị cáo Hrủ bị cáo đi trộm cắp tài sản. Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện của chị Giang thì các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Hữu Hvà Nguyễn Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 ; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Htừ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/10/2024.

Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/10/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2]- Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản giao nhận chiếc xe máy điện, sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản; kết luận giám định; Phù hợp khách quan với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ để kết luận: " Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 22/10/2024 tại Thôn Đ, xã H, thị xã M, tỉnh H, Vũ Hữu Hvà Nguyễn Văn D đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Evo 200 trị giá 23.300.000đồng của chị Cao Thị Giang, sau đó bị phát hiện. Bị cáo Hngày 26/9/2014 bị Tòa án nhân

dân tỉnh H xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bản án đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm" chưa được xoá án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên Viện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo D bị Viện kiểm sát thị xã M truy tố về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vụ án có đồng phạm tham gia nhưng mang tính chất giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Htại phiên toà không thừa nhận là người rủ bị cáo D trộm cắp tài sản nhưng bị cáo khẳng định các lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện không bị ép cung. Bị cáo cũng thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Tại phiên toà bị cáo D khẳng định bị cáo Hlà người rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản. Vì vậy có căn cứ xác định bị cáo Hlà người rủ rê, khởi xướng và là người trực tiếp cùng bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên vai trò của bị cáo Hcao hơn bị cáo D phải chịu hình phạt cao hơn.

Bị cáo D là người cảnh giới và cùng Hthực hiện hành vi mang tài sản trộm cắp được về nhà Hđể chiếm đoạt.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên buộc phải nhận thức được tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi, vì mục đích tư lợi, bản thân là người nghiện ma tuý muốn chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng mình mà các bị cáo đã phạm tội. Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Hcó 04 tiền án, có tiền án về tội cùng loại và nhân thân rất xấu cụ thể: Ngày 18/9/1996, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 08 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 28/6/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án số 09/2005/HSST ngày 28/6/2005. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án là 05 năm tù. Ngày 26/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Năm 1993, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thi (nay là TAND huyện Ân Thi, tỉnh H) xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07/5/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh H, Quyết định áp dụng đưa vào cơ sở chữa bệnh, giáo dục bắt buộc thời hạn 12 tháng. Năm 2014, bị Công an huyện Ân Thi, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo D có nhân thân xấu: Ngày 03/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện M (nay là Toà án nhân dân thị xã M) xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Các bị cáo đã không lấy làm bài học để cải tạo tu dưỡng lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện tính

nghiêm minh của pháp luật và làm bài học cho hành vi khác tương tự có thể xảy ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho bị hại; các bị cáo đều ra đầu thú, bị cáo Hcó bố là liệt sỹ nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]-Về hình phạt bổ sung: Vì các bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có tài sản riêng nên sẽ miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]-Về Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Evo 200 các bị cáo đã giao nộp và được trả lại cho chị Giang. Chị Giang đã nhận lại xe và không yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không giải quyết.

[6] - Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huy.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 ; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo D.

* Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Hữu Hvà Nguyễn Văn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

* Xử phạt: Bị cáo Vũ Hữu H**03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/10/2024.

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **01**(một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/10/2024.

* Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Hữu Hvà Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu ***200.000đ*** *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ /.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT -CA thị xã M;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh H;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS vụ án.

Nguyễn Thị Tân Huyền